

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 14

Phẩm 8: BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Bà-già-bà đi đến giảng đường Diệu bảo trang nghiêm là hành xứ của Như Lai. Như Lai là Đấng gồm đủ oai thần, công đức và các tướng tốt, đầy là báo ứng từ bản hạnh của Phật địa. Cung điện của Bồ-tát trang nghiêm đẹp đẽ là nhờ thần lực của Như Lai. Như Lai nhập trí vô ngại, luôn vui vẻ, tư duy, quán sát, khéo phân tích, giảng thuyết, đầy đủ các công đức, được mọi người ca tụng. Thế Tôn là Đấng Chánh Giác khéo chuyển bánh xe pháp, điều phục vô lượng chúng sinh, tự tại trong các pháp, biết rõ tâm ý của muôn loài, hiểu thấu từng căn tánh, giải thoát rốt ráo, đoạn trừ hẳn tập khí kết sử, thành tựu mọi việc Phật. Đi cùng với Đức Thế Tôn là sáu trăm vạn Tỳ-kheo, là những người thuận hợp, đoạn hết tập nhiễm, là con của đấng vua pháp, hành pháp sâu xa, hiểu được pháp không sở hữu, thân tướng oai nghiêm, đủ giới hạnh, là ruộng phước lớn, an trụ trong pháp của Như Lai, cùng với các Bồ-tát, là những vị vượt khỏi sinh tử, không bỏ hạnh Bồ-tát, đạt Nhẫn vô sinh, đủ tâm Bi, thương yêu chúng sinh, ra khỏi thế gian nhưng tùy thuận pháp xuất thế để giáo hóa chúng sinh, đủ khả năng nhập hạnh địa Phật nhưng không rời hạnh địa Bồ-tát. Đó là các Bồ-tát: Phổ Minh, Vô Ngại Minh, Ư Nhất Thiết Pháp Tự Tại Vương, Vô Ngại Hành Xứ, Phân Biệt Biện Giác, Tịnh Vô Lượng Vông Minh Đấng Vương, Bất Nhiễm Hành Xứ, Hoại Ma Giới Phóng Quang Minh. Có vô lượng, vô số a-tăng-kỳ Bồ-tát như vậy.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn giảng pháp hạnh giải thoát của Bồ-tát. Đó là pháp môn vô ngại, trang nghiêm đạo Bồ-đề, thành tựu pháp Phật như mười Lực, pháp Vô sở úy, tự tại biết các pháp, nhập trí Đà-la-ni, đạt biện tài, trọn thần thông, giảng pháp không thoái chuyển, các thừa bình đẳng, hiểu pháp giới một tướng không phân biệt, tùy thuận căn tánh và sự hiểu biết của chúng sinh, kiên định phân tích, diệt trừ cõi ma, tùy thuận tư duy, đủ trí vô ngại đoạn kết sử, trí phương tiện nguyện không gì sánh bằng, trí bình đẳng như Phật, phân biệt đúng

các pháp không trở ngại, phép bình đẳng không đối khác, thấu đạt mười hai pháp nhân duyên sâu xa, đủ công đức trí tuệ trang nghiêm thân, khẩu, ý của Phật, kiên định tư duy, tiến tu không ngừng, đạt bốn Thánh đế để điều phục Thanh văn, xa lìa thân tâm để điều phục Bích-chi-phật, thọ ký trí nhất thiết để giáo hóa Bồ-tát, nhập pháp tự tại, hiển hiện công đức Phật như chỉ bày diễn giảng để chúng giải thoát, dạy chúng đọc tụng tuần tự tu tập, phân tích rõ ràng, tùy thuận giảng nói. Khi Đức Phật dùng phương tiện phân biệt các pháp, tất cả mọi hình sắc trong tam thiên đại thiên cõi nước như núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi chúa Tu-di, Hắc sơn, bốn thiên hạ, cõi Diêm-phù-đề, thành ấp xóm làng, biển sóng, suối ao, cây cỏ rừng vườn, cung điện của Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Địa thần, các thần trong hư không, cõi trời Tứ Thiên vương, Tam thập thiên, Dạ-ma, Đâu-suất-đà, Hóa lạc, Tha hóa tự tại, Phạm thiên, A-ca-ni-trá, Đại địa, chúng sinh cõi Dục đều bị che khuất không thấy được. Ví như vào thời kiếp hết, tai nạn lửa xảy ra, cả đại địa lụi tàn, chưa có nước, không có một hình sắc nào. Lúc này, tam thiên đại thiên cũng vậy, không một hình sắc, chỉ trừ giảng đường Diệu bảo trang nghiêm. Khi đó, trong hư không thuộc vùng giảng đường này chẳng có chỗ nương tựa tự nhiên hiện ra vô lượng trăm ngàn na-do-tha đài báu trang nghiêm vi diệu trông rất đẹp mắt như cõi Phật Nhất Bảo Trang Nghiêm trong thế giới Đại diệu trang nghiêm có các Bồ-tát ngồi trên đài báu; các đài báu này cũng vậy, đại chúng an tọa trên đó. Trong giảng đường Diệu bảo trang nghiêm tự nhiên vụt hiện ra tòa Sư tử bằng vàng ròng xinh đẹp, cao mười ngàn do-tuần. Tòa sư tử này rực sáng soi thấu tam thiên đại thiên thế giới, che khuất cả ánh sáng của các Bồ-tát. Thấy vậy, đại chúng vui mừng, cho là việc hy hữu nên chấp tay hướng về Phật, thưa:

–Nay hẳn Như Lai sẽ thuyết giảng pháp lớn nên hiện bày tướng lành này.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nương nơi oai thần của Phật, rời đài báu, sửa lại y phục, trịch vai áo bên phải, quỳ gối bên phải, chấp tay, thưa Phật:

–Thế Tôn! Cớ sao lại hiện tướng lành hy hữu này? Thế Tôn! Đại chúng đều nghi ngờ, xin Phật chỉ dạy nguyên nhân của việc ấy.

Đức Phật bảo:

–Xá-lợi-phất! Cách đây vô số cõi Phật nhiều bằng số bụi trong

www.daitangkinh.org

tám thế giới Phật, về phương Đông, có cõi nước tên Đại trang nghiêm, Đức Phật hiệu Nhất Bảo Trang Nghiêm, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Nhất Bảo Trang Nghiêm đang thuyết pháp. Sở dĩ cõi nước tên Đại trang nghiêm vì những sự trang nghiêm ở thế giới đó dù nói ra suốt một kiếp cũng không hết. Hiệu của Phật như thế là vì Đức Phật thuyết pháp từ một báu Đại thừa vô thượng.

Xá-lợi-phất! Đức Nhất Bảo Trang Nghiêm cùng các Bồ-tát ngồi nơi tòa Sư tử, bay lên hư không cao tám mươi ức cây đa-la. Đức Phật giảng pháp Hư không ấn cho các Bồ-tát. Pháp đó ra sao? Vì các pháp tựa hư không, không trụ xứ, không hình tướng, vượt các cõi, trong ngoài thanh tịnh, tâm ý thức vốn không, không thuộc vật, phi vật, không tướng dạy, không hình đoan, ngoài cảnh giới nhân duyên, tướng tịch diệt, không hai tướng, không phân biệt, một tướng tự tướng tịnh, vượt ba đời, bình đẳng, huyền hóa, không phải tướng, thể không thật, không tướng tạo tác, xa lìa thân tâm, ngoài tướng không tướng, không động, không nơi tựa, không biên vực, không chốn căn cứ, không ngã và sở hữu của ngã, không chủ thể, tánh không ngã, bên trong thanh tịnh.

Xá-lợi-phất! Lúc Đức Nhất Bảo Trang Nghiêm giảng các pháp ấy, có vô lượng a-tăng-kỳ Bồ-tát hiểu rõ tánh của các pháp tựa hư không, đạt Nhẫn vô sinh trong các pháp.

Xá-lợi-phất! Ở cõi Phật Nhất Bảo Trang Nghiêm có Bồ-tát Hư Không Tạng. Bồ-tát tự trang nghiêm mình bằng nguyện lực không thể nghĩ bàn, đạt trí oai đức không ngại trong tất cả công đức, trang nghiêm bằng công đức không thể nghĩ bàn của Bồ-tát, thân Bồ-tát đủ tướng tốt, tùy thuận thuyết pháp, trang nghiêm khẩu nghiệp, trang nghiêm tâm bằng định không thoái chuyển, trang nghiêm niệm lực bằng các Tổng trì, trang nghiêm ý bằng các pháp vi tế, tinh tấn trang nghiêm tùy thuận quán tánh pháp, thuần tịnh bằng thệ nguyện kiên cố, làm mọi việc, đạt từ một địa đến tất cả các địa, bố thí tất cả, trang nghiêm giới đức bằng tâm tịnh và lời hay, nhẫn nhục không ngại đối với mọi chúng sinh, đầy đủ mọi việc, nhập định thần thông diệu dụng, đạt trí biết rõ tập nhiễm phiền não, tâm Từ cứu độ chúng sinh, tâm Bi không bỏ chúng sinh, vui vẻ không do dự, không yêu ghét, thần thông biến hóa, đủ công đức cùng tận, đạt trí phân biệt về tâm hành của chúng sinh, dạy chúng sinh hiểu pháp lành, trọn trí sáng tịnh, đã đạt từ vô ngại biện, không kinh sợ, diệt trừ ngoại đạo tà ma, đạt vô lượng

công đức, thuyết giảng chánh pháp bằng mọi phương tiện, hiểu rõ pháp Phật, phóng ánh sáng làm trang nghiêm cõi Phật, thuyết giảng không nhầm lẫn, tùy thuận hiện thân thông chỉ dạy, đủ bốn Thân tức, trọn thân thông hộ trì tạng pháp Phật, tự tổ ngộ, trang nghiêm pháp tự tại, sống đúng pháp không ai hoại được, đủ tất cả pháp lành kiên cố. Bồ-tát Hư Không Tạng cùng mười hai ức Bồ-tát muốn đến cõi Ta-bà để gặp ta, kính lạy, cúng dường và để phân biệt kinh Đại Tập, giúp các Bồ-tát nơi mười phương hiểu rõ pháp, đạt lợi ích, dạy pháp Đại thừa, thọ trì pháp Phật, khởi căn lành cho chúng sinh, điều phục ngoại đạo bằng pháp lành, thị hiện thân thông biến hóa của Bồ-tát, vì thế nên hiện ra tướng lành này.

Lúc Đức Phật nêu giảng việc ấy, Bồ-tát Hư Không Tạng cùng mười hai ức Bồ-tát đến chỗ Phật Nhất Bảo Trang Nghiêm, bạch Phật:

–Thế Tôn! Chúng con muốn đến cõi Ta-bà gặp Đức Thích-ca Mâu-ni, cúng dường lễ bái Phật.

Đức Nhất Bảo Trang Nghiêm bảo:

–Tùy ý các vị, nên biết thời.

Các Bồ-tát lạy Phật, đi quanh bảy vòng, nường nơi thân thông Phật, tích tắc biến mất ở cõi Đại trang nghiêm cùng nhau đến cõi Ta-bà, trong giảng đường này. Bồ-tát Hư Không Tạng rải hoa thơm cúng dường Đức Thích-ca và kinh Đại Tập. Bồ-tát cúng dường các thứ hoa: Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Ba-lợi-chất-đa-la, Ma-ha ba-lợi-chất-đa-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, Lô-giá-na, Ma-ha lô-giá-na. Các loại hoa dưới nước, trên đất, to bằng bánh xe, trăm ngàn cánh, sáng rực, thơm dịu, đẹp mắt. Các loại hoa ấy rải khắp giảng đường, cao bằng một cây đa-la. Bồ-tát lại trở nhạc trời với vô lượng trăm ngàn pháp môn như tiếng Bồ thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát-nhã ba-la-mật, bốn Tâm vô lượng, bốn Nhiếp pháp, các pháp Trợ đạo, ba cửa Giải thoát, bốn Thánh đế, mười hai Nhân duyên. Cúng dường, lạy Phật, đi quanh bảy vòng, Bồ-tát Hư Không Tạng lui ra ngồi một bên, bạch Phật:

–Thế Tôn! Đức Nhất Bảo Trang Nghiêm có lời hỏi thăm sức khỏe và mọi việc làm của Như Lai.

Đức Nhất Bảo Trang Nghiêm còn dạy:

–Con cùng mười hai ức Bồ-tát đến cõi Ta-bà xin Đức Thế Tôn giảng các pháp... để các Bồ-tát đạt trí tự nhiên và thành tựu các pháp

sáng rồi trở về. Vì sao? Vì Đức Thế Tôn từ xưa đã từng hóa độ họ nên họ đã phát tâm Bồ-đề.

Lúc này, Bồ-tát Hư Không Tạng biến hiện một lọng báu che trên Phật: Lọng ấy to bằng mười do-tuần, cán lọng bằng lưu ly xanh, trục bằng san hô, trôn châu, tạp báu. Ánh sáng của lọng ấy chiếu soi mười phương đan xen với các hoa báu. Bồ-tát Hư Không Tạng rất kính trọng công đức sâu xa của Phật, nên chấp tay hướng Phật, nói kệ khen ngợi:

*Pháp nghĩa, trí tuệ, Đấng Tối Thắng
 Thanh tịnh không như không tham vướn
 Tựa như hư không không cấu nhiễm
 Con xin kính lạy Đấng Bất Động.
 Hạnh Phật cao tột không bờ bến
 Trang nghiêm các pháp không gì hơn
 Pháp thân của Phật tựa hư không
 Tâm Bi rộng lớn cứu muôn loài.
 Sư tử trong đời luôn thị hiện
 Trăm phước trang nghiêm thân Thế Tôn
 Trừ bỏ ngôn ngữ, không âm thanh
 Không hề giảng nói, chẳng bàn cãi.
 Tuy biết rõ vậy nhưng lại giảng
 Chúng sinh không tánh được vui mừng
 Các tâm không tâm đạt tâm ấy
 Biết rõ không tâm, thuộc huyền hóa.
 Biết rõ tánh hạnh tâm chúng sinh
 Nhưng không chấp giữ tâm ngã sở
 Thị hiện oai nghi cứu mọi loài
 Không làm nhưng làm tất cả việc.
 Phật hiểu chúng sinh tùy sở thích
 Thị hiện thân hình hợp chúng sinh
 Thế Tôn không chấp ngã trong pháp
 Không hề vọng tưởng tham chấp pháp.
 Khó biết giảng dạy các pháp nào
 Tùy thuận thời, cơ để thuyết giảng
 Đại chúng khát ngưỡng Đức Thế Tôn
 Là bậc Hy hữu không gì sánh.
 Thế Tôn không tâm luôn thị hiện*

Làm cho đại chúng được vui mừng
Tất cả các pháp do duyên sinh
Rỗng lặng tịch tĩnh, không chân thật.
Thế Tôn biết rõ các pháp ấy
Thanh tịnh thông dong đạt Niết-bàn
Không chấp hai bên và ở giữa
Biết hư, không thật, không tự tánh.
Tất cả các pháp không người tạo
Giảng rõ nghiệp báo không đoạn, thường
Pháp không chúng sinh, nhân, thọ mạng
Tịch tĩnh, không tên, tựa hư không.
Phân biệt chân thật không chúng sinh
An ổn mọi loài bằng cam lồ
Tu hành nhiều kiếp không thể biết
Siêng năng thắng tiến đạt Bồ-đề.
Thành tựu trọn vẹn hạnh vi diệu
Đạt đến không nghĩa, tỏ tất cả
Hết thấy các pháp thượng, trung, hạ
Biết rõ bình đẳng, thường, không khác.
Bậc trí hiểu hết nhưng không chấp
Vì thế Như Lai luôn an định
Ấm, nhập, các giới đều huyễn hóa
Ba cõi tựa như trăng dưới nước.
Chúng sinh hư giả tánh như mộng
Dùng trí phân biệt giảng pháp này
Người đời tự xưng đã đạt đạo
Thật không tướng đạt, chẳng gì đạt.
Như không có đường xe nào chuyển
Xe không chuyển bánh đâu ai đi
Vì thế chúng sinh vào bốn dòng
Tự độ độ người chìm điên đảo.
Người đưa chúng sinh vượt biển khổ
Tự diệt, diệt độ người điên đảo
Chúng sinh không sinh không Niết-bàn
Mọi loài vốn tịnh không thể đạt.

Đạo và chúng sinh đều huyễn hóa
 Tự giác, độ người được giác ngộ
 Như trong hư không không hình sắc
 Hình sắc mọi loài cũng như vậy.
 Các pháp không sắc, không tướng sắc
 Biết rõ hình sắc là không chấp
 Dùng mọi pháp dụ để khen Phật
 Ca tụng chấp chặt là hủy hoại.
 Đức Phật hư không chẳng sai khác
 Không thể hạn lượng là khen Phật
 Xin lạy Thế Tôn tịnh tự tha
 Không duyên, không tâm, nhập tâm tế.
 Chỉ Phật biết rõ công đức Phật
 Công đức Như Lai con kính lễ
 Biết rõ chúng sinh không có ngã
 Các pháp đều là những dục vọng.
 Thấy được Pháp thân là thấy Phật
 Cúng dường chư Phật khắp mười phương.

Bồ-tát Hư Không Tạng nói kệ xong, giảng đường Diệu bảo trang nghiêm và các đài báu trong hư không đều chấn động sáu cách. Đại chúng thanh tịnh vui vẻ, khen ngợi, thưa Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Thật hy hữu, Bồ-tát nói kệ ấy! Thiện nam! Tín nữ nào hành pháp này, dù là trong mơ vẫn không thấy có pháp thì dần được tiếng pháp như tiếng sấm, đều như Bồ-tát Hư Không Tạng.

Nói kệ xong, Bồ-tát Hư Không Tạng bạch Phật:

–Thế Tôn! Con xin hỏi vài ý, mong Thế Tôn cho phép. Vì sao? Thế Tôn! Vì Phật là bậc trí tuệ vô lượng, biết rõ căn tánh của chúng sinh đã và chưa thuần thực. Thế Tôn thấu tỏ trừ hết tăm tối. Thế Tôn hiểu nghĩa thật khéo léo phân biệt. Thế Tôn biết thời cơ. Như Lai nhớ rõ, không nhầm lẫn, biết căn cơ tùy thuận thuyết giảng, đủ thần thông biến hóa, quán sát tỏ đạt tâm hành của chúng sinh, không cấu nhiễm, tự tại trong các pháp, tỏ ngộ các pháp, ngăn chặn không cho chúng sinh hưởng đến đường tà, dạy chúng vào đường chánh. Thế Tôn là thầy thuốc giỏi, trừ hết bệnh khổ từ vô thủy, thành tựu mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, cứu độ tất cả chúng sinh bằng đại Từ không ngại, cứu khổ chúng sinh bằng đại Bi không ngã, nhập định đạt Niết-bàn bằng đại Hỷ, trừ yêu, ghét bằng đại Xả, tâm tựa hư không,

giác ngộ bình đẳng, biết pháp không ngại. Thế Tôn không yêu ghét, thanh tịnh trọn vẹn, không dao động trước lời khen chê, không mong trọn trí, không cầu lợi dưỡng, trí và hạnh Phật đều đạt giải thoát. Con biết Như Lai thành tựu vô lượng công đức như thế nên con muốn hỏi vài ý.

Phật bảo Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Thiện nam! Hãy thưa hỏi, Như Lai sẽ giải thích.

Lúc ấy, Bồ-tát Công Đức Quang Minh Vương hỏi Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Thiện nam! Ông vì ai mà lại hỏi Phật?

Bồ-tát Hư Không Tạng nói kệ đáp lời:

*Tất cả chúng sinh tâm bình đẳng
Đều đủ khả năng đạt Niết-bàn
Thần thông, không nhiễm trong tâm Bi
Vì chúng sinh đó tôi hỏi Phật.
Thành tựu chánh trí không cấu uế
Vì không do dự không nghi ngờ
Tự tỏ ngộ pháp độ chúng sinh
Vì chúng sinh đó tôi hỏi Phật.
Biết ngã không ngã không gì sinh
Pháp tâm độ sinh không chấp chặt
Giải thoát mọi loài kẻ chấp ngã
Vì thế nên tôi hỏi Thế Tôn.
Giữ gìn oai nghi luôn thận trọng
Tâm được thanh tịnh tựa hư không
Kiên cố không động như Tu-di
Vì thế nên tôi hỏi Thế Tôn.
Tinh tấn không ngừng trí cao tột
Mạnh mẽ đoạn diệt oán phiền não
Tự đoạn kết sử đoạn giúp chúng
Vì thế nên tôi hỏi Thế Tôn.
Bố thí giữ giới điều phục tâm
An trụ trong pháp tấn, nhẫn nhục
Thiền định thần thông và trí sáng
Vì thế nên tôi hỏi Như Lai.*

Thích không, không tướng và không nguyên
Tùy thuận thọ thân vào sát nhĩ tử
Không sinh không diệt đạt giải thoát
Vì thế nên tôi hỏi Như Lai.
Trí sáng sâu xa không bờ bến
Thanh văn, Duyên giác không sánh được
Tổ biết tất cả hạnh chúng sinh
Vì thế nên tôi hỏi Như Lai.
Khéo léo thông đạt thích chánh hạnh
Đoạn trừ các chấp pháp, phi pháp
Luôn sống trong định, tâm không loạn
Vì thế nên tôi hỏi Như Lai.
Không đoạn giống Phật các Hiền sĩ
Bảo hộ Chánh pháp và Tăng bảo
Học rộng nên được chư Phật khen
Vì thế nên tôi hỏi Như Lai.

Nói kệ đáp lời xong, Bồ-tát Hư Không Tạng bạch Phật:

–Thế Tôn! Thế nào là hạnh Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát-nhã, công đức, trí của Bồ-tát như hư không? Thế nào là Bồ thí không rời như như, niệm Phật, Pháp, Tăng, thí, giới, thiền, tu hành các pháp bình đẳng như Niết-bàn, khéo phân biệt hành tướng, giữ gìn tạng pháp quý báu của Như Lai, hiển tánh tướng các pháp như Phật, thật biết tánh tướng các pháp không lấy bỏ, phân biệt chúng sinh vốn thanh tịnh nên giáo hóa chúng, tùy thuận thành tựu pháp Phật, thần thông không thoái chuyển, tự tại trong pháp Phật, nhập pháp môn sâu xa mà Thanh văn, Bích-chi-phật không thể nhập, đạt trí phương tiện thù thắng từ mười hai nhân duyên, không chấp, được Như Lai ấn định, đạt trí không phân biệt, nhập tánh pháp giới, thấy tánh bình đẳng nơi các pháp, thuần tịnh kiên cố như Kim cang, an trụ trong Đại thừa, thanh tịnh cõi mình như cõi Phật, đạt Đà-la-ni, không mất niệm, đủ biện tài vô ngại mà Phật gia hộ, tự tại hiện thân thọ sinh tử, diệt oán thù, đánh bại bốn ma, tạo lợi ích cho chúng sinh, trang nghiêm công đức, làm mọi việc Phật dù là thời không có Phật, đạt Tam-muội Hải ấn, khéo biết tâm hạnh của chúng sinh, rõ biết các cõi nước, thành tựu oai nghi, trừ hôn ám, đạt trí sáng, đủ trí tự nhiên trong các pháp, sớm thành tựu hạnh trí?

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Ông khéo hỏi Như Lai về các nghĩa vi diệu đó. Ông từng cúng dường vô lượng Phật, trồng căn lành, tâm bình đẳng như hư không, lễ kính Phật, đạt trí sáng, siêng năng để độ tất cả, không bỏ chúng sinh, sống đúng pháp, vượt bờ đại Từ bi, vào các cõi ma, không bỏ pháp thế gian, tâm tựa hư không, thành tựu pháp Đại thừa, vi diệu vô thượng. Hư Không Tạng! Công đức của ông không biên giới, không thể so ví, ông đã từng hỏi như thế với vô lượng Phật quá khứ.

Vì thế, nay Bồ-tát Hư Không Tạng! Hãy lắng nghe, tư duy kỹ, ta sẽ phân tích rõ. Những việc của Bồ-tát nhiều hơn thế. Bồ-tát thành tựu Đại thừa vô thượng, trí tự nhiên của Như Lai, trí Nhất thiết chủng.

Bồ-tát Hư Không Tạng thưa:

–Thật hy hữu, con xin lắng nghe!

Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp để hành Bồ thí ba-la-mật như hư không.

Thiện nam! Bồ-tát Bồ thí ba-la-mật ở mọi nơi. Không chướng ngại, không phân biệt ngã vì tịnh nên hành bố thí cũng tịnh, vì thí tịnh nên nguyện tịnh; nguyện tịnh nên Bồ-đề tịnh. Vì Bồ-đề tịnh nên tất cả các pháp đều tịnh.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu tám pháp để thanh tịnh Thí ba-la-mật: Không thấy mình thí; không bố thí vì mình; bố thí không vì yêu; bố thí không vì mù quáng; trừ tướng mình người, Bồ-đề; không vọng tưởng; không mong đền đáp; đoạn tham tiếc; tâm bình đẳng như hư không; trừ tám pháp trên là thí thanh tịnh, tựa hư không, bao trùm tất cả Bồ-tát bố thí bằng tâm Từ cũng vậy. Như hư không không hình sắc, Bồ-tát bố thí không dựa trên hình sắc; như hư không không khổ vui; Bồ-tát bố thí không nhận gì; như hư không không trí biết; Bồ-tát hành thí không vọng chấp; như hư không là tướng vô vi; Bồ-tát hành thí không tạo tác, vô vi; như hư không hư giả không tướng; Bồ-tát hành thí không dựa trên vọng tưởng của thức; như hư không đem lợi ích cho muôn loài; Bồ-tát hành thí tạo lợi ích cho chúng sinh; như hư không không cùng tận; Bồ-tát hành thí trong sinh tử không cùng tận.

Thiện nam! Như người hóa thí cho người hóa không phân biệt, không bàn cãi không cầu quả báo, Bồ-tát hành thí cũng thế, như người hóa, cũng đi không chấp hai bên, không phân biệt bàn cãi, không mong

cầu quả báo.

Thiện nam! Với trí tuệ Bồ-tát trừ kết sử, không bỏ chúng sinh. Đó là hạnh bố thí như hư không của Bồ-tát.

Lúc đó, Bồ-tát Đấng Thủ ở trong chúng hội, rời chỗ ngồi, trích vai áo bên phải, quỳ gối phải, chắp tay bạch Phật:

– Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát có thể hành Thí ba-la-mật như vậy?

Phật nói:

– Thiện nam! Bồ-tát vượt thế gian, đạt pháp xuất thế, không thấy sắc thể hành, thanh tịnh trí biết, không chấp tối sáng, không chấp tướng, đạt trí không tướng, thành tựu vô tận nhẫn, gần trí Như Lai, hưng thịnh cõi Bồ-tát, được thọ ký không thoái chuyển, đạt vị quán đẳng, hiểu rõ hành tướng của chúng sinh, đến tất cả nhưng không thấy nơi đến. Bồ-tát ấy có thể hành Thí ba-la-mật như trên.

Lúc giảng nói pháp này, có một vạn sáu ngàn Bồ-tát thấy tánh của các pháp như hư không, đạt pháp Nhẫn vô sinh. Phật bảo Bồ-tát Hư Không Tạng:

– Thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp là giữ Giới ba-la-mật như hư không.

Thiện nam! Bồ-tát biết thân như ảnh trong gương, tiếng như tiếng vang, tâm như huyễn, tánh các pháp tựa hư không.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu tám Pháp bảo hộ tịnh giới.

Thiện nam! Bồ-tát không quên tâm Bồ-đề; không cầu địa Thanh văn, Bích-chi-phật; không hạn lượng giới đã giữ; không y lại các giới; không bỏ nguyện xưa; không chấp nơi thọ sinh; thành tựu nguyện lớn; thâm giữ các căn; diệt trừ phiền não.

Thiện nam! Như hư không không tâm mong cầu, Bồ-tát giữ giới cũng vậy; như hư không thanh tịnh, Bồ-tát giữ gìn tịnh giới; như hư không không nhiệt nã, Bồ-tát giữ giới không phiền nã; như hư không không cao thấp, Bồ-tát giữ giới không tâm cao thấp; như hư không không hang hốc, Bồ-tát giữ giới không y lại; như hư không không sinh diệt, không biến khác, Bồ-tát giữ giới cũng vậy; như hư không dung nạp tất cả, Bồ-tát giữ giới bảo vệ lợi ích của tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Như trăng dưới nước không giữ giới phá giới, Bồ-tát cũng hiểu tất cả các pháp như trăng dưới nước, không giữ giới phá giới. Đó là Bồ-tát hành Giới ba-la-mật như hư không.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp hành Nhẫn ba-la-mật như hư không.

Thiện nam! Bồ-tát dù bị mắng chửi vẫn không trả thù vì biết không có ngã; bị đánh không trả thù vì không thấy tướng người; không giận trách kẻ giận mình vì không chấp có; không thù ghét kẻ hại mình vì trừ hai chấp.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu tám pháp làm thanh tịnh Nhẫn ba-la-mật. Bồ-tát thuận tịnh bên trong tu Nhẫn ba-la-mật; thanh tịnh bên ngoài, không mong cầu; không chướng ngại đối với các bậc thượng trung hạ; tùy thuận pháp tánh, không chấp trước; trừ các chấp là không; đoạn tất cả giác là không tướng; bỏ mọi hạnh nguyện là vô nguyện; trừ hết thấy các hành là không hành. Thiện nam! Như hư không không thể tổn giảm, Bồ-tát tu Nhẫn ba-la-mật cũng vậy; như hư không không sinh khởi, Bồ-tát tu nhẫn cũng vậy; như hư không không bàn cãi, Bồ-tát tu nhẫn cũng thế; như hư không không mong đền ân; Bồ-tát tu nhẫn không cầu chúng sinh báo ân; như hư không không lậu hoặc; không trói buộc, Bồ-tát tu nhẫn không lậu hoặc, không bị ba cõi trói buộc.

Thiện nam! Lúc hành Nhẫn ba-la-mật, Bồ-tát không nghĩ: Người khác mắng ta, ta nhẫn nhịn, không thấy có người mắng, kẻ bị mắng và lời mắng, không quán, nghĩ, nói: Người không ta cũng không; không nghĩ: Âm thanh như tiếng vang, nó có từ đâu; không tự cho mình đúng người sai; không thấy: Người vô thường; không thấy người ngu ta trí; không nghĩ: Ta nên nhẫn nhục.

Thiện nam! Như người tìm cành Ta-la, phải cầm rìu bén vào rừng Ta-la. Đến một cây lớn, người ấy chặt một mình. Các cành khác không nghĩ: Cành kia bị chặt, chúng ta không bị chặt. Cành bị chặt cũng không nghĩ: Ta bị chặt, các cành khác không bị. Cả hai đều không nghĩ nên không yêu ghét.

Thiện nam! Đại Bồ-tát khi hành Nhẫn ba-la-mật quán biết tánh các pháp như cỏ cây tường vách ngói đá, thị hiện bị chặt đánh để giáo hóa chúng sinh, không yêu ghét, nghĩ nhớ.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát hành Nhẫn ba-la-mật như hư không.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật như hư không? Thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp, hành Tinh tấn ba-la-mật như hư không.

Thiện nam! Bồ-tát cầu pháp lành nhưng biết tự tánh của các pháp không thành tựu; cúng dường Phật bằng vật cúng vô giá song không thấy Phật và pháp cúng; thọ trì tất cả pháp vi diệu của Như Lai nhưng

không thấy văn tự nào để thọ trì; thành tựu mọi loài, thấy tánh của chúng sinh là Niết-bàn, không sinh khởi.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu tám pháp làm thanh tịnh Tinh tấn ba-la-mật.

Thiện nam! Bồ-tát tinh tấn để thanh tịnh thân, biết thân như bóng, không chấp thân; để thanh tịnh khẩu Bồ-tát tinh tấn, biết lời nói như tiếng vang, không chấp lời nói; vì thanh tịnh ý Bồ-tát tinh tấn, biết ý như huyễn, không phân biệt, không chấp ý; để trọn vẹn các Ba-la-mật tinh tấn, biết các pháp không có tự tánh, thuộc nhân duyên, không thể bàn cãi; vì pháp trợ đạo Bồ-tát tinh tấn, biết tánh chân thật của các pháp không chấp trước; vì thanh tịnh cõi Phật Bồ-tát tinh tấn, biết cõi Phật tựa hư không nên không tự thị; Bồ-tát tinh tấn để đạt tất cả Đà-la-ni, biết các pháp không niệm, phi niệm, không thấy hai tướng; để thành tựu pháp Phật, Bồ-tát tinh tấn, biết các pháp bình đẳng, không hoại tánh pháp.

Thiện nam! Như hư không không biết mệt mỏi, Bồ-tát trải vô số kiếp hành hạnh tinh tấn cũng không mỏi mệt; như hư không dung nạp mọi hình sắc nhưng không che lấp, Bồ-tát bảo vệ tất cả chúng sinh, hành hạnh tinh tấn bình đẳng không ngại; như hư không có đủ cỏ cây rừng núi song hư không không nơi ở, Bồ-tát hành hạnh tinh tấn tạo lợi ích cho tất cả căn lành chúng sinh nhưng không chấp, không nơi dừng; như hư không hiện có mọi nơi nhưng không đi, Bồ-tát tinh tấn cầu học hết thấy các pháp nhưng không đến cũng không phải không đến; như hư không không phải sắc nhưng hiện mọi hình sắc; Bồ-tát tinh tấn học pháp Nhất thừa nhưng luôn gồm đủ các thừa khác; như tánh hư không vốn thanh tịnh, Bồ-tát vì chúng sinh hiện thọ sinh tử, không bị nhiễm khách trần; như tánh hư không là thường, không có vô thường, Bồ-tát tinh tấn là để Tam bảo không đoạn dứt; như hư không không đầu cuối, lấy bỏ, Bồ-tát tinh tấn cũng vậy.

Thiện nam! Tinh tấn có hai: Bắt đầu phát tâm tinh tấn; trọn vẹn hạnh tinh tấn. Bồ-tát bắt đầu phát tâm tinh tấn tu tất cả pháp lành nhưng khi trọn vẹn tinh tấn, Bồ-tát biết tánh của các pháp là không thủ đắc, bình đẳng với tất cả. Pháp bình đẳng đã thấy cũng không phải bình đẳng.

Thiện nam! Như người làm tượng, chạm khắc hình người hoàn mỹ, nhưng tượng gỗ không nghĩ là làm hay không làm. Vì thành tựu trang nghiêm thế nguyện, Bồ-tát tinh tấn tu tập mọi hạnh, không nghĩ là tu không tu, trừ hai chấp.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát hành hạnh tinh tấn như hư không.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu Thiền ba-la-mật như hư không? Thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp để tu Thiền ba-la-mật như hư không. Đó là: Bồ-tát chuyên tịnh tâm bên trong nhưng không thấy tâm bên trong cách ngăn với các tâm bên ngoài, không thấy nơi đi của các tâm bên ngoài vì tự tâm bình đẳng; biết tâm chúng sinh bình đẳng, nhưng nương nơi tâm pháp, bình đẳng tư duy; tánh của pháp giới là định, không loạn, không lệ thuộc; biết tánh của các pháp là không thể bàn cãi.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu tám pháp làm thanh tịnh Thiền ba-la-mật.

Thiện nam! Bồ-tát không nương các ấm, giới, nhập, ba cõi, hiện đời, đời sau, đạo, quả để tu thiền. Như hư không không nơi nương tựa, Bồ-tát tu thiền cũng thế, không tựa vào đâu; như hư không không yêu mến, Bồ-tát tu thiền không nhiễm chấp; như hư không không chấp sự hiểu biết, Bồ-tát tu thiền cũng thế; như hư không không kiêu mạn; Bồ-tát tu thiền cũng vậy; như hư không không diệt, Bồ-tát tu thiền đạt tánh của pháp không thoái chuyển; như hư không không thể hủy hoại, Bồ-tát tu thiền không hoại tánh ban đầu; như hư không không thay đổi, Bồ-tát tu thiền như như bất biến; như hư không không phải tâm, không chấp tâm, Bồ-tát tu thiền không thấy tâm ý thức.

Thiện nam! Bồ-tát tu thiền bằng tâm bình đẳng. Thế nào là tâm bình đẳng? Tâm không cao thấp, không cầu, không phải không cầu, không tạo tác không phải không tạo tác, không phân biệt không phải không phân biệt, không hành không phải không hành, không lấy bỏ, không tối sáng, không biết nghĩ, không phải không biết nghĩ, không phải một không phải khác, không phải hai, không phải không hai, không động, không phải không động, không đi nhưng không nơi nào là không đi, không tu nhưng không gì là không tu, tâm không duyên với cảnh giới. Đó là tâm bình đẳng. Vì tâm bình đẳng Bồ-tát không chấp sắc, không thấy mắt, sắc, không chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp, trừ hai chấp ý, pháp để tu thiền.

Thiện nam! Như hư không, lửa không đốt được, nước không cuốn trôi, Bồ-tát không bị lửa phiền não đốt, không bị Tam-muội, giải thoát cuốn trôi, khi thọ sinh đã không định, loạn, giúp chúng sinh tâm loạn đạt định, riêng mình đã tịnh nhưng luôn tinh tấn, từ bình đẳng hiện sự sai khác nhưng không thấy hai tướng bình đẳng không bình đẳng, khéo

quán tánh thật của trí tuệ, tâm không bị yêu thương che đậy, làm mọi việc nhưng không chấp.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát tu Thiên ba-la-mật như hư không.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật như hư không? Thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp để tu Bát-nhã ba-la-mật như hư không. Bồ-tát tự tịnh nên biết chúng sinh cũng tịnh; sự biết tịnh nên thức tịnh; nghĩa tịnh nên văn tự tịnh; pháp giới tịnh nên tất cả pháp đều tịnh.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu tám pháp làm thanh tịnh Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát siêng năng đoạn trừ tất cả pháp không lành, nhưng không chấp đoạn; siêng năng phát khởi tất cả pháp lành, nhưng không chấp thường; biết các pháp hữu vi do duyên sinh nhưng kiên định với Nhân vô sinh; khéo phân tích giảng nói mọi ý nhưng luôn bình đẳng không chấp ngôn ngữ; thường giảng về sự khổ, vô thường của các pháp nhưng tịch tĩnh kiên định trong pháp giới vô ngã; phân biệt mọi nghiệp nhưng biết các pháp không có nghiệp báo; phân biệt pháp sạch như nhưng biết tánh các của pháp vốn tịnh; phân tích các pháp nơi ba đời nhưng biết các pháp vốn không có quá khứ, vị lai, hiện tại.

Thiện nam! Như hư không không phải hành nhưng không hành, Bồ-tát tu Bát-nhã trừ các hành; như hư không không thể phá hoại, Bồ-tát tu Bát-nhã không bị các ma tổn hại; như tánh hư không luôn vắng lặng, sự thấy biết của Bồ-tát tu Bát-nhã cũng vậy; như tánh hư không không ngã, Bồ-tát tu Bát-nhã biết không có ngã; như tánh hư không không có chúng sinh, Bồ-tát tu Bát-nhã không thấy có chúng sinh; như tánh hư không không thọ mạng; Bồ-tát tu Bát-nhã không thấy thọ mạng; như tánh hư không không người; Bồ-tát tu Bát-nhã không thấy người; như hư không không phải vật không phải phi vật, không thể đặt tên, Bồ-tát hành Bát-nhã không chấp vật, phi vật.

Thiện nam! Bát-nhã là tịch tĩnh không giác biết; là không tạo tác, tướng vốn tịnh; không thay đổi, không tướng đi; chân thật không động; không đối vì không khác; thông đạt vì nhập một tướng; tỏ ngộ vì đoạn tập khí; trọn vẹn vì không mong cầu, thấu suốt vì tạo chánh kiến; nghĩa đệ nhất vì không gì đạt; bình đẳng vì không cao thấp; kiên cố vì không thể hủy hoại; không động vì không nương tựa; kim cương vì không thể đập vỡ; đã độ vì làm xong mọi việc; chân tịnh vì bản tánh tịnh; không đen tối vì không cần ánh sáng; không hai vì không chứa nhóm; cùng tột vì thấu tóm mọi tướng; không cùng tận là tướng vô vi; vô vi vì không sinh diệt; hư không vì không chướng ngại; không sở hữu vì là chân tịnh;

không nơi chốn vì không dấu vết; không hang ổ vì không nương tựa; là trí tuệ vì thức không biết; không hàng phục là vì không bè nhóm; không thể vì không có hình tướng; là thấy biết vì hiểu khổ không sinh; là đoạn vì biết tập không hòa hợp; là diệt vì rốt ráo không sinh; là đạo vì không có hai sự giác ngộ; là giác ngộ vì biết bình đẳng; là pháp vì không biến đổi.

Thiện nam! Bát-nhã không thể chứng đạt từ cái khác, phải tự chứng biết tánh hạnh, hiểu văn tự như tiếng vọng, tùy thuận từng ngôn ngữ, không đoạn diệt, không chấp nơi văn tự ngôn ngữ. Đại Bồ-tát rõ biết và đáp ứng tùy từng loại ngôn ngữ vì biết âm thanh là tiếng vọng; biết không thể chứng đạt nên không chấp, không bàn cãi.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật như hư không.

Bấy giờ, Đức Phật muốn nhắc lại nghĩa trên nên nói kệ:

*Bố thí không tham chấp
Tùy sở thích mọi loài
Tâm không bị chướng ngại
Cũng không ý phân biệt.
Ta tịnh năm thí tịnh
Thí tịnh nên nguyện tịnh
Nguyện tịnh Bồ-đề tịnh
Đạo tịnh tất cả tịnh.
Không thấy ngã, ngã sở
Không yêu mến chấp trước
Trừ các tướng mình người
Tâm thí tựa hư không.
Bố thí không vọng chấp
Chẳng mong được đáp đền
Trừ ganh ghét kết sử
Tâm thí tựa hư không.
Hư không không sắc nương
Không phân biệt thọ, tướng
Không có hành và thức
Lúc thí tâm như thế.
Hư không nuôi tất cả
Đầu cuối không cùng tận*

Hiểu pháp thì không cùng
Lợi ích mọi chúng sinh.
Như người hóa bố thí
Không mong được đền ơn
Bậc Trí thì cũng thế
Trọn không mong báo đáp
Dùng tuệ đoạn biết tập
Phương tiện không bỏ chúng
Không thấy chúng, kết sử
Tâm thì tựa hư không.
Biết thân ảnh trong gương
Âm thanh là tiếng vọng
Tâm là tướng huyễn hóa
Tánh pháp tựa hư không.
Không bỏ đạo Bồ-đề
Không cầu pháp Nhị thừa
Với chư Phật quá khứ
Kính trọng, giữ giới cấm.
Không bỏ thế nguyện xưa
Vào trong các cõi nước
Thành tựu hạnh nguyện mình
Giữ tâm gìn giới cấm.
Hư không không mong cầu
Chẳng buồn khổ cao thấp
Không nhớ không đổi khác
Giới thanh tịnh cũng vậy.
Hư không dung tất cả
Trắng nước không giữ giới
Bảo hộ giới cũng thế
Tịnh giới tựa hư không.
Dù bị đánh mắng ghét
Nhẫn nhịn không giận hờn
Không thấy mình hay người
Vì đã trừ hai chấp.
Thanh tịnh thuần bên trong
Hành ngoài cũng thanh tịnh

Thuần thực nên không sân
Thuận nhẫn như chánh pháp.
Trừ các chấp nhãn rõng
Không giác không vọng tưởng
Không nguyện, chẳng mong cầu
Không chấp mọi hành tướng.
Không yêu tựa hư không
Không đùa không ôm hận
Không bàn cầu quả báo
Nhẫn vô lậu là thế.
Không nhãn, không mắng nhiếc
Tiếng người là tiếng vọng
Không có thường, vô thường
Chẳng bàn cãi chi đâu.
Người ngu ta có trí
Không sinh nhưng hiện sinh
Không phân biệt như thế
Nhưng tu Nhẫn vô sinh.
Như chặt cành Ta-la
Các cành không phân biệt
Thân đoạn không phân biệt
Nhẫn tịnh tựa hư không.
Siêng tu không nương tựa
Cúng Phật không thấy Phật
Giữ pháp không chấp văn
Độ sinh không chúng sinh.
Thân tịnh Pháp thân tịnh
Khẩu tịnh không nói năng
Ý tịnh không thấy ý
Đủ các Ba-la-mật.
Pháp trợ đạo Bồ-đề
Cõi tịnh như hư không
Thành tựu pháp Tổng trì
Cầu tất cả pháp Phật.
Hư không không mỗi một

Sinh khởi mọi rừng cây
Cùng khắp không hình sắc
Tinh tấn tựa hư không.
Luôn tịnh như hư không
Không đầu cũng không cuối
Người tinh tấn cũng vậy
Không đầu không chung cuộc.
Như người gỗ được làm
Không phân biệt gì cả
Người tu không hai chấp
Tinh tấn tựa hư không.
Biết dừng trụ nội tâm
Tóm thu pháp bên ngoài
Tất cả tâm bình đẳng
An trụ thiền không tâm.
Tánh các pháp rộng lặng
Biết bằng trí vô lậu
Không dựa ám giới nhập
Không nương vào ba cõi.
Không thấy pháp ba đời
Không tựa đạo quả đó
Hư không chẳng nương tựa
Người tu thiền cũng thế.
Hư không không yêu, ngạo
Người tu thiền cũng vậy
Hư không không hoại biến
Người tu thiền cũng vậy.
Bình đẳng tịnh giải thoát
Người trí không thấy cảnh
Không kiết tập thiên định
Nên thiền tựa hư không.
Ta tịnh chúng sinh tịnh
Trí tịnh thức cũng tịnh
Nghĩa tịnh, văn tự tịnh
Pháp tịnh cõi cũng tịnh.
Trừ pháp ác, tập khí

Đại sĩ tu pháp lành
Biết hữu vi do duyên
Không sinh không chấp diệt.
Khéo phân biệt văn tự
Thuyết pháp khổ, vô thường
Thị hiện chịu nghiệp báo
Phân biệt giữa sạch nhơ.
Biết tánh pháp luôn tịnh
Nhưng suy lường ba đời
Hư không chẳng có hành
Tuệ cũng vậy không hành.
Hư không không thể hoại
Không ngã, nhân, thọ mạng
Không vật không phi vật
Trừ hết hai chấp trước.
Biết văn giả, không nhiễm
Không đối khác, chân thật
Trọn vẹn và thông đạt
Hiểu nghĩa tuệ bình đẳng.
Kiên cố, không dao động
Kim cang, độ và tịnh
Sáng, tận và không tận
Vô vi, là hư không.
Nơi, hang, thức phân biệt
Hàng phục thể và trí
Đoạn Tập, Diệt và Đạo
Pháp giác cùng trí tuệ.
Tiếng vọng tùy âm thanh
Biện tài không cùng tận
Giảng pháp không nương tựa
Tuệ tịnh tựa hư không.

